

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM KHU
VỰC 9 - ĐỒNG NAI**

SỐ: 32/2025/QĐCNHGT-DS

Đồng Nai, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của Ngân hàng N1 và bà Phan Thị Kim T, sinh năm: 1966.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Ngân hàng N1.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng N1; *Địa chỉ trụ sở chính:* Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Tấn N – Chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng N1 chi nhánh T2.

Người bị kiện: Bà Phan Thị Kim T – sinh năm: 1966; Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng L – sinh năm: 1991 và ông Nguyễn Minh L1 – sinh năm: 1986; Cùng địa chỉ nơi cư trú: Khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của bà T, ông L, ông L1 tham gia tố tụng: Ông Hồ Quang T1 – sinh năm: 1974; Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2025, cụ thể như sau:

Bà Phan Thị Kim T, ông Nguyễn Hoàng L và ông Nguyễn Minh L1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5601-LAV-201904059 ngày 24 tháng 9 năm 2019 gồm: số tiền nợ gốc là 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*), tiền lãi là 2.693.766.326 đồng (*Hai tỷ, sáu trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng*), tổng cộng là: 6.693.766.326 đồng (*Sáu tỷ, sáu trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm sáu*

mười sáu nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng). Thời hạn trả nợ vào ngày 07 tháng 9 năm 2025 là hạn cuối.

Kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2025, bà Phan Thị Kim T, ông Nguyễn Hoàng L và ông Nguyễn Minh L1 còn phải tiếp tục liên đới trả các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5601-LAV-201904059 ngày 24 tháng 9 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà T, ông L và ông L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số Cùm có ký hiệu A-14, diện tích 101,25m², địa chỉ thửa đất tại Khu T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước "nay là phường B, tỉnh Đồng Nai" theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 758064, sổ vào sổ cấp GCN: 2712/QSDĐ/1803/QĐUB, do Ủy ban nhân dân thị xã Đ cấp ngày 08/4/2010 cho hộ bà Phan Thị Kim T.

Trong trường hợp bà T, ông L và ông L1 thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng mà không phải xử lý tài sản đã thế chấp để trả nợ thì Ngân hàng có nghĩa vụ thực hiện xóa thế chấp và trả lại cho bà T bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BA 758064, sổ vào sổ cấp GCN: 2712/QSDĐ/1803/QĐUB, do Ủy ban nhân dân thị xã Đ cấp ngày 08/4/2010 cho hộ bà Phan Thị Kim T.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 9;
- PTHADS Khu vực 9;
- Các đương sự;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Ngô Ngọc Linh